

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HS-ST  
Ngày 21 - 11 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Duy Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Nhật.

Bà Nguyễn Thị Chiều.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2019/TLST - HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

**Đinh Văn K** (tên gọi khác: Đinh Văn V), sinh năm 1999 tại xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; ĐKNKTT: Xóm Cả, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Vi và bà Phùng Thị Liềm; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 214 lập ngày 17/6/2019 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam 18/5/2019; có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn K:* Bà Nguyễn Thị Thanh X - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; có mặt.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Cụm 3, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Cụm 8, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Lê Hiền Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: Cụm 6, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Chị Bùi Thị Minh H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm Q, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

- Chị Đặng Thị Mai D, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

- Chị Hà Kiều A, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tối ngày 11/5/2019, Đinh Văn K mua của người đàn ông không quen biết (K khai tên Tuấn) 15 viên ma túy MDMA (keo) và 02 chỉ ma túy Ketamine (ke) với giá 400.000 đồng/01 viên ma túy loại MDMA và 4.000.000 đồng/01 chỉ Ketamine ở gần khu vực quán hát Quỳnh Trang thuộc Khu 5, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nhằm mục đích bán ma túy cho khách đến hát tại quán Karaoke Quỳnh Trang kiếm lời. Kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đan Phượng đã làm rõ Đinh Văn K đã bán cho Đỗ Xuân T và Lê Hiền Q. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 17/5/2019, Đinh Văn K đang đứng ở dưới lòng đường (gần cửa sau của quán hát Quỳnh Trang) thì nhận được điện thoại của Đỗ Xuân T gọi vào số điện thoại 086.567.1691 của K hỏi mua 05 viên ma túy MDMA với giá 450.000 đồng/01 viên và 01 chỉ Ketamine với giá 4.500.000 đồng nhằm mục đích sử dụng thì K đồng ý. Sau đó, T rủ Đỗ Đình V, sinh năm 1997 ở Cụm 6, xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đi mua cùng. Khi T và V xuống thì V đứng ở cửa sau của quán hát Quỳnh Trang, còn T đi ra khu vực vỉa hè gần cổng sau của quán hát Quỳnh Trang, T đưa cho K 6.800.000 đồng, K cầm tiền rồi đưa 05 viên ma túy MDMA và 01 chỉ Ketamine cho T (tiền còn thừa 50.000 đồng nhưng T không lấy lại). Sau khi mua được ma túy T và V lên phòng 402 của quán hát Quỳnh Trang để sử dụng ma túy cùng Đỗ Đình V, sinh năm 1991, Đỗ Đình P, sinh năm 1997, Đỗ Hữu T, sinh năm 1993, Hoàng Việt H, sinh năm 1991, Đỗ Thuần Đ, sinh năm 1997, Đỗ Đình S, sinh năm 1997 đều ở Hiệp Thuận, Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; Vũ Duy T, sinh năm 1995 ở Nhật Tân, Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Trương Thị X, sinh năm 1997 ở Tân Tiến, Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Đặng Thị Mai D, sinh năm 1998 ở Hòa Loan, Lũng Hòa, Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Hà Kiều A, sinh năm 1997 ở Đồng Hưởng, Liên Hòa, Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1997 ở khối 13, Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Cao Thị Ngọc A, sinh năm 2003 ở Tổ 10, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Trần Kiều O, sinh năm 2000 ở Bản Phiệt, Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Lương Hạnh H, sinh năm 2001 ở Na Hóc 2, Nậm Nhóng, Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Lần 2: Khoảng 00 giờ ngày 18/5/2019, Đinh Văn K đang đứng ở dưới lòng đường (gần cửa sau của quán hát Quỳnh Trang) thì Lê Hiền Q, sinh năm 1991 ở Cụm 6, Liên Hiệp, Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đến hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine, K đồng ý. Q đưa cho K 4.500.000 đồng, K cầm tiền và đưa cho Q 01 chỉ ma túy Ketamine gồm 03 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Q mang lên phòng 401 của quán hát Quỳnh Trang để sử dụng ma túy cùng với Đỗ Hoàn H, sinh năm 1995, Hoàng Thế A, sinh năm 1993 đều ở Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; Khuất Duy T, sinh năm 1991 ở Cụm 3, Trạch Mỹ Lộc, Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; Trần Văn C, sinh năm 1983 ở thôn 8, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; Nguyễn Việt H, sinh năm 1993 ở Cụm 3, Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; Đặng Thị T, sinh năm 2000 ở Quảng Hùng, Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Viên Thị H, sinh năm 2000 ở Quảng Thái, Quảng Xương, Thanh Hóa; Hầu Thị H, sinh năm 2000 ở Đông Hà, Quảng Bạ, tỉnh Hà Giang; Bùi Thị Minh H, sinh năm 1999 ở Bảo Hiệu, Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Triệu Thị H, sinh năm 2000 ở thôn Gò Thiều, Thượng Long, Yên Lập, tỉnh Phú Thọ và Lương Thị Y, sinh năm 2000 ở Tuân Lộ, Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Khoảng 02 giờ 10 ngày 18/5/2019, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hà Nội cùng với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng tiến hành kiểm tra hành chính đã phát hiện thu giữ:

- Tại quây lễ tân có 09 người và hành lang quán hát có 06 người gồm: Nguyễn Đức T (chủ quán hát); Đinh Văn V (tức K); Hà Minh Đ, sinh năm 2000 ở Xóm Cả, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Hà Ngọc S, sinh năm 1998 ở Xóm Dích, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Tất Anh H, sinh năm 2003 ở Cụm 1, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Hoàng Bảo N, sinh năm 2000 ở Xóm Tân Xong, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn L, sinh năm 1998 ở thôn Hạ, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Hồ Bảo Q, sinh năm 1999 ở thôn Suối Thơm, xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; Nguyễn Thị L, sinh năm 1998 Hùng Tiến, Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dương Đình Đ, sinh năm 1984 ở Khu 3, xã Năng Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Lý Thị Q, sinh năm 1998 ở thôn Gò Cui, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Văn B, sinh năm 1999 ở Xóm Cả, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Duy T, sinh năm 2000 ở Khu 9, xã Gia Điền, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Điều Văn V, sinh năm 2002 ở Bản Mường 2, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu và Lương Thị Hồng N, sinh năm 1998 ở thôn Hùng Tiến, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Thu giữ trong ngăn bàn quây Bar có 01 bọc giấy màu trắng bên trong có 01 viên nén màu xanh, đường kính khoảng 0,6 cm, trên bề mặt dập lôgô “LV”; trong két sắt một số giấy tờ, đồ vật, tài sản, sổ sách (01 quyển sổ ghi chữ Business chưa ghi nội dung gì; 01 hồ sơ quyết toán công trình bên trong không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ việc; 01 sổ hướng dẫn phần mềm IPOS.VN; 01 giấy chứng nhận tổng duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy; 01 giấy A4 trắng

không có nội dung trong giấy, 01 điện thoại di động Nokia đã hỏng, mất pin và số tiền 635.000 đồng).

Thu giữ Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động ghi chữ Texet đã qua sử dụng và số tiền 8.600.000 đồng; của Đinh Văn K 01 điện thoại di động Iphone màu trắng - vàng bên trong lắp số thuê bao 0668.866.446, 01 điện thoại di động Mobistar bên trong lắp số thuê bao 0327.077.345 và 0865.571.691 và số tiền 10.120.000 đồng ; của Hà Minh Diệp 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng; của Dương Đình Đ 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và số tiền 16.700.000 đồng; của Hà Ngọc S 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; của Lý Thị Q 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và số tiền 700.000 đồng; của Nguyễn Tất Anh H 01 điện thoại di động màu xanh ghi Nokia 1202 đã qua sử dụng, 01 chiếc ví giả da màu ghi đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Tất Anh H và số tiền 500.000 đồng; của Hoàng Bảo N 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng; của Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng; của Nguyễn Duy T 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng; của Điều Văn V 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng; của Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, ghi đã qua sử dụng và số tiền 700.000 đồng; của Hồ Bảo Q 01 túi màu đen trắng trong đó có 01 điện thoại di động Samsung màu đen hồng và số tiền 4.000.000 đồng; của Lương Thị Hồng N 01 điện thoại di động Iphone màu vàng.

- Tại Phòng 401, tầng 4 gồm 12 người (có 06 nam, 06 nữ) thu giữ: 01 đĩa sứ trắng, kích thước 25cm, chứa tinh thể màu trắng; 01 thẻ card sim điện thoại ghi chữ 4g; 01 tàu thuốc tự tạo quán bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; dưới sàn góc bàn đôi diện cửa ra vào 02 túi nilong màu trắng kích thước 2x2 cm dính tinh thể màu trắng; thu giữ một số đồ vật, tài sản đối với 12 người trong phòng, cụ thể: Thu giữ của Lê Hiền Q 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu cam (đều đã qua sử dụng) và số tiền 1.800.000 đồng; của Đỗ Hoàn H 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; của Hoàng Thế A 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 ví da màu đen có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Thế A và số tiền 5.000.000 đồng; của Khuất Duy T 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động Nikia màu đen và số tiền 8.770.000 đồng; của Trần Văn C 01 điện thoại Iphone màu đen và số tiền 41.600.000 đồng; của Nguyễn Việt H 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; của Đặng Thị T 01 điện thoại di động OPPO màu xanh; của Triệu Thị H 01 điện thoại di động Iphone màu hồng; của Hầu Thị H 01 túi xách đỏ bên trong có 01 điện thoại di động Iphone màu hồng và số tiền 260.000 đồng; của Bùi Thị Minh H 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, 01 túi xách màu đen bên trong có 920.000 đồng.

- Tại Phòng 402 tầng 4 gồm 16 người (có 09 nam, 07 nữ): Thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn đường kính khoảng 25cm trong lòng đĩa dính chất bột màu

trắng; trên bề mặt đĩa có 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ nhựa có chữ Beta Corp; 01 túi nilong màu trắng kích thước 2x2cm bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng; thu giữ một số đồ vật, tài sản đối với 16 người trong phòng, cụ thể: Thu giữ của Đỗ Xuân T 01 điện thoại di động Iphone màu trắng lắp số thuê bao 0961.031.016, 01 điện thoại di động OPPO màu đen lắp số thuê bao 0962.487.534 và số 0987.711.302; của Đỗ Đình V 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng lắp số thuê bao 0968.761.195; của Đỗ Đình V 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen và số tiền 1.000.000 đồng; của Đỗ Đình P 01 điện thoại di động Iphone trắng, 01 ví nâu bên trong có thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Đình P; của Đỗ Hữu T 01 điện thoại di động Iphone màu đen bạc, 01 ví màu đỏ bên trong có 01 chứng minh thư mang tên Đỗ Hữu T và số tiền 150.000 đồng; của Hoàng Viết H 01 điện thoại di động màu đen; của Đỗ Đình S 01 điện thoại Mo màu trắng vàng; của Vũ Duy T 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Duy T và số tiền 1.000.000 đồng; của Trương Thị X 01 điện thoại di động Iphone màu vàng; của Đặng Thị Mai D 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; của Hà Kiều A 01 điện thoại di động Iphone màu đen; của Nguyễn Kiều O 01 điện thoại màu đen.

Ngày 18/5/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đan Phượng đã ra Quyết định trưng cầu giám định 01 viên nén hình tròn màu xanh, tinh thể màu trắng trên đĩa sứ, trong túi nilong, ở ống hút tự tạo thu giữ tại quầy Bar, phòng 401 và 402 được niêm phong vào phong bì theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 3185/KLGD-PC09 ngày 24/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Tang vật thu giữ tại phòng 401: *Tinh thể màu trắng bên trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,264 gam; 03 túi nilong, 01 card sim điện thoại không có sim ghi chữ 4G và 01 ống hút tự tạo cuốn bằng tờ tiền 20.000 đồng đều có dính ma túy loại Ketamine.*

- Tang vật thu giữ tại phòng 402: *Tinh thể màu trắng bên trên 01 nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,672 gam; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 25cm, 01 ống hút tự tạo cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ Beta Corp đều có dính ma túy loại Ketamine.*

- Tang vật thu giữ tại quầy lễ tân: *01 viên nén hình tròn màu xanh, một mặt in logo chữ "LV" là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,334 gam.*

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Nokia đã hỏng, số tiền 635.000 đồng thu giữ trong két sắt và 01 điện thoại Texet màu đen và số tiền 8.600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức T; chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của chị Lương Thị Hồng N; 01 túi xách màu đen trắng, 01 điện thoại Samsung màu đen hỏng, 4.000.000 đồng thu giữ của Hồ Bảo Q; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và số tiền 200.000 đồng

thu giữ của Hà Minh Đ; 01 điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của Hoàng Bảo N; 01 điện thoại Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của Hà Ngọc S; 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh đen, 01 thẻ căn cước công dân, 01 ví màu đen và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tất Anh H; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và số tiền 700.000 đồng thu giữ của Lý Thị Q; 01 điện thoại Iphone màu trắng và số tiền 16.700.000 đồng thu giữ của Dương Đình Đ; 01 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Duy T; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Điều Văn V; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại Nokia màu trắng hồng, 01 điện thoại Iphone màu trắng bạc và số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của Lê Hiền Q; 01 điện thoại iphone màu trắng, 01 điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của Đỗ Hoàn H; 01 điện thoại Iphone màu trắng, 01 ví da màu đen, 01 thẻ căn cước công dân và số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Thế A; 01 điện thoại Iphone màu trắng, 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 8.770.000 đồng thu giữ của Khuất Duy T; 01 điện thoại di động Iphone màu đen và số tiền 41.600.000 đồng thu giữ của Trần Văn C; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của Nguyễn Việt H; 01 điện thoại Oppo màu xanh thu giữ của Đặng Thị T; 01 điện thoại Iphone màu trắng hồng thu giữ của Triệu Thị H; 01 điện thoại di động màu đen thu giữ của Nguyễn Thị Kiều O; 01 điện thoại Iphone màu vàng thu giữ của Trương Thị X; 01 điện thoại Iphone màu trắng, 01 điện thoại Nokia màu xanh, 01 thẻ căn cước công dân và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Vũ Duy T; 01 điện thoại Mi màu trắng vàng thu giữ của Đỗ Đình S; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của Hoàng Việt H; 01 điện thoại di động Iphone màu đen bạc, 01 ví giả da màu đỏ và số tiền 150.000 đồng thu giữ của Đỗ Hữu T; 01 điện thoại Iphone màu trắng bạc, 01 ví giả da màu nâu, 01 thẻ căn cước công dân thu giữ của Đỗ Đình P; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Đỗ Đình V; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của Đỗ Đình V; 01 túi xách đỏ bên trong có 01 điện thoại di động Iphone màu hồng và số tiền 260.000 đồng thu giữ của Hầu Thị H; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn B. Quá trình xác minh không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 13/9/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 98/CT - VKS. ĐP ngày 24/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đinh Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đinh Văn K đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn K từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Ng-ời bào chữa cho bị cáo Đinh Văn K tại phiên toà đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Vụ án xảy ra trên địa phận xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Xác định tư cách tham gia tố tụng của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Khi bắt giữ Cơ quan Công an đã thu giữ một số tài sản của Lương Thị Hồng N; Hồ Bảo Q; Nguyễn Văn L; Hà Minh Đ; Hoàng Bảo N; Hà Ngọc S; Nguyễn Tất Anh H; Lý Thị Q; Dương Đình Đ; Nguyễn Duy T; Điều Văn V; Lê Hiền Q; Đỗ Hoàn H; Hoàng Thế A; Khuất Duy T; Trần Văn C; Nguyễn Việt H; Đặng Thị T; Triệu Thị H; Nguyễn Thị Kiều O; Trương Thị X; Vũ Duy T; Đỗ Đình S; Hoàng Việt H; Đỗ Hữu T; Đỗ Đình P; Đỗ Đình V; Đỗ Đình V; Hà Thị H; Nguyễn Văn B. Quá trình xác minh không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 13/9/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, những người này không có ý kiến gì khác, nên Hội đồng xét xử không đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Trong vụ án Cơ quan điều tra còn thu giữ tài sản của chị Bùi Thị Minh H; chị Đặng Thị Mai D và chị Hà Kiều A nhưng chưa xử lý số tài sản này và được chuyển theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đã đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3]. Về nội dung: Ngày 11/5/2019, Đinh Văn K mua 15 viên ma túy loại MDMA với giá 400.000 đồng/01 viên và 02 chỉ Ketamine với giá 4.000.000 đồng/01 chỉ Ketamine của một người đàn ông không quen biết (K khai tên là Tuấn) tại khu vực gần quán Karaoke Quỳnh Trang ở Khu 5, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nhằm mục đích bán lại thu lời bất chính. Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 17/5/2019, K bán cho Đỗ Xuân T 05 viên ma túy loại MDMA với giá 450.000 đồng/01 viên và 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 4.500.000 đồng. Khoảng 00 giờ ngày 18/5/2019, K tiếp tục bán cho Lê Hiền Q 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 4.500.000 đồng còn lại 10 viên ma túy MDMA K khai bán cho 01 thanh niên không quen biết ở khu vực gần cửa sau quán Karaoke Quỳnh Trang. Sau khi mua được ma túy Đỗ Xuân T và Lê Hiền Q mang lên phòng 401 và 402 cùng một số người sử dụng. Đến 02 giờ 10 ngày 18/5/2019 thì bị Công an phát hiện

số ma túy còn lại tại phòng 401 là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,264 gam và tại phòng 402 là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,672 gam. Hành vi 02 lần bán ma túy cho Đỗ Xuân T và Lê Hiền Q của Đinh Văn K đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với cộng đồng nhưng do mục đích kiếm tiền bất chính nên bị cáo vẫn thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác, gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là những tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, vì vậy sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quá trình điều tra Đinh Văn K khai nguồn gốc số ma túy trên do mua của một người đàn ông không quen biết (K khai tên Tuấn) ở khu vực quán Karaoke Quỳnh Trang, kết quả điều tra không làm rõ được để xử lý.

Đối với 01 viên ma túy MDMA, khối lượng 0,334 gam thu giữ tại ngăn kéo bàn lễ tân là nơi nhân viên cất đồ, có đông người ra vào. Quá trình điều tra không ai thừa nhận nên không làm rõ được để xử lý.

Đối với Nguyễn Đức T không biết Đinh Văn K và các đối tượng đến hát mua bán ma túy vào phòng hát sử dụng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với Đỗ Xuân T, Đỗ Đình V, Đỗ Đình V, Đỗ Đình S, Đỗ Đình P, Đỗ Hữu T, Đỗ Thuận Đ, Hoàng Việt H đều khai nhận cùng góp tiền đưa cho T mua 05 viên ma túy MDMA và 01 chỉ ma túy Ketamine để cùng sử dụng tại phòng hát số 402; Lê Hiền Q đi mua 01 chỉ ma túy Ketamine về phòng hát 401 để sử dụng cùng các đối tượng trong phòng. Kết quả xét nghiệm cho thấy có chất ma túy trong nước tiểu của các đối tượng. Do trọng lượng ma túy dưới mức quy định, các đối tượng trên không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên

ngày 13/9/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T, V, V, S, P, T, Đ, H, Q về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Đỗ Hoàn H, Hoàng Thế A, Khuất Duy T, Triệu Thị H, Đặng Thị T, Lương Thị Y, Trần Kiều O, Nguyễn Thị Kiều O, Trương Thị X, Lương Thị Hồng N, Vũ Duy T, Cao Thị Ngọc A đều khai nhận có sử dụng ma túy tại quán Karaoke Quỳnh Trang khi lực lượng công an đến kiểm tra và kết quả xét nghiệm cho thấy có chất ma túy trong nước tiểu nên ngày 13/9/2019 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ. Đối với Viên Thị H, Hầu Thị H, Bùi Thị Minh H, Đặng Thị Mai D, Hà Kiều A, Lương Hạnh H đang vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập lập hồ sơ để xử lý sau.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2019) gồm:

- + 01 bao gói sau giám định của PC 09 - CATP Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong, thu giữ của Đỗ Xuân T tại phòng 402, xác định đây là ma túy loại Ketamine, nên tịch thu tiêu hủy.

- + 01 bao gói sau giám định của PC 09 - CATP Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong, thu giữ tại quầy lễ tân quán hát Quỳnh Trang, xác định đây là ma túy loại MDMA, nên tịch thu tiêu hủy.

- + 01 mẫu niêm phong sau giám định của PC 09 - CATP Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong, bên trong có một đĩa sứ, 03 vỏ túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng 2x2 cm, 01 thẻ card điện thoại không có sim, 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 gói ma túy trên đĩa tại phòng 401, xác định một đĩa sứ, 03 vỏ túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng 2x2 cm, 01 thẻ card điện thoại không có sim và 01 gói ma túy loại Ketamine là tang vật của vụ án, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là tiền đang lưu hành vẫn còn giá trị sử dụng, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- + 01 mẫu niêm phong sau giám định của PC 09 - CATP Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong, bên trong có 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa màu xanh có in chữ Beta corp, 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng thu giữ tại phòng 402, xác định 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa màu xanh có in chữ Beta corp là tang vật của vụ án, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là tiền đang lưu hành vẫn còn giá trị sử dụng, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- + 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp số thuê bao 0963665620 thu giữ của Đặng Thị Mai D. Quá trình điều tra xác minh chiếc điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị D.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng; 01 túi xách màu đen; số tiền 920.000 đồng thu giữ của Bùi Thị Minh H. Quá trình điều tra xác minh những tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị H.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp số thuê bao 0337826366 thu giữ của Hà Kiều A. Quá trình điều tra xác minh chiếc điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị A.

+ 01 quyển sổ ghi chữ Business chưa ghi nội dung gì; 01 hồ sơ quyết toán công trình; 01 sổ hướng dẫn phần mềm Ipos.vn; 01 giấy chứng nhận tổng duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy; 01 giấy A4 chưa ghi nội dung gì thu giữ trong két sắt của Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra xác minh những tài liệu này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho anh Nguyễn Đức T.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng bên trong lắp số thuê bao 0961.032.016 và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen trắng bên trong lắp số thuê bao 0962.487.534 và 0987.711.302 thu giữ của Đỗ Xuân T. Quá trình điều tra xác minh 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng bên trong lắp số thuê bao 0961.032.016 là phương tiện T sử dụng liên lạc với K để mua ma túy, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen trắng bên trong lắp số thuê bao 0962.487.534 và 0987.711.302 không liên quan trong vụ án nên trả lại cho anh Đỗ Xuân T.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng, bên trong lắp số thuê bao 0668.866.446 và 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar bên trong lắp số thuê bao 0327.007.345 và 0865.571.691; số tiền 10.120.000 đồng thu giữ của Đinh Văn K. Quá trình điều tra xác minh 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar bên trong lắp số thuê bao 0327.007.345 và 0865.571.691 là phương tiện K sử dụng liên lạc với T để bán ma túy, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng, bên trong lắp số thuê bao 0668.866.446 không liên quan trong vụ án nên trả lại cho Đinh Văn K. Số tiền 10.120.000 đồng thu giữ của Đinh Văn K là tiền có được do bán ma túy mà có, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Bị cáo Đinh Văn K bán ma túy được tổng số tiền 11.250.000 đồng, khi bị bắt Công an thu giữ 10.120.000 đồng. Số tiền còn lại 1.130.000 đồng K khai do bị rơi khi vào nhà vệ sinh, xác định đây là số tiền bị cáo có được do bán ma túy nên buộc bị cáo phải nộp để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Văn K (tên gọi khác: Đinh Văn V) **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 18/5/2019.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 bao gói sau giám định của PC 09 - CATP Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong, thu giữ của Đỗ Xuân T tại phòng 402.

+ 01 bao gói sau giám định của PC 09 - CATP Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong, thu giữ tại quầy lễ tân quán hát Quỳnh Trang.

+ 01 mẫu niêm phong sau giám định của PC 09 - CATP Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong, bên trong có một đĩa sứ, 03 vỏ túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng 2x2 cm, 01 thẻ card điện thoại không có sim và 01 gói ma túy trên đĩa tại phòng 401.

+ 01 mẫu niêm phong sau giám định của PC 09 - CATP Hà Nội được niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong, bên trong có 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa màu xanh có in chữ Beta corp thu giữ tại phòng 402.

- Trả lại cho những người có tên gồm:

+ Chị Đặng Thị Mai D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong lắp số thuê bao 0963665620.

+ Chị Bùi Thị Minh H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng; 01 túi xách màu đen và số tiền 920.000 đồng.

+ Chị Hà Kiều A 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp số thuê bao 0337826366.

+ Anh Nguyễn Đức T 01 quyển sổ ghi chữ Business chưa ghi nội dung gì; 01 hồ sơ quyết toán công trình; 01 sổ hướng dẫn phần mềm Ipos.vn; 01 giấy chứng nhận tổng duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy; 01 giấy A4 chưa ghi nội dung gì.

+ Anh Đỗ Xuân T 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen trắng bên trong lắp số thuê bao 0962.487.534 và 0987.711.302.

+ Bị cáo Đinh Văn K 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng, bên trong lắp số thuê bao 0668.866.446.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

+ 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng bên trong lắp số thuê bao 0961.032.016 của Đỗ Xuân T.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar bên trong lắp số thuê bao 0327.007.345 và 0865.571.691 của Đinh Văn K.

+ Số tiền 10.120.000 đồng (Mười triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của Đinh Văn K.

+ Truy thu buộc bị cáo Đinh Văn K phải nộp 1.130.000 đồng (Một triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Duy H- ng**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Duy Hoàng**